

Deloitte.



Bản tin Thuế

Tháng 5 năm 2016

Tài liệu in cho mục đích tham khảo, lưu hành nội bộ

Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Sửa đổi quy định về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp 3

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)	4
Phí công đoàn truy đóng cho những năm trước được chấp nhận là chi phí được trừ	4
Quy định về Quỹ tiền lương thực tế thực hiện để tính định mức chi phí phúc lợi được trừ	4
Nợ khó đòi đã bù đắp bằng dự phòng vẫn phải theo dõi trên sổ kế toán ít nhất 10 năm	4
Quy định về các trường hợp gán nợ bằng tài sản thế chấp phải khai nộp thuế TNDN	5
Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)	5
Xử lý khi kê khai điều chỉnh thuế GTGT đối với chuyển nhượng dự án	5
Hướng dẫn chính sách thuế áp dụng đối với các Ngân hàng thương mại	6
Khấu trừ và hoàn thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ nhưng sử dụng sai loại hóa đơn	7
Gia hạn tiếp nhận mẫu 06/GTGT - đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ	7
Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)	8
Hàng nhập khẩu giao tại Kho ngoại quan phải chịu thuế Nhà thầu	8
Thuế Xuất Nhập khẩu (“XNK”)	8
Hướng dẫn xử lý thuế Nhập khẩu với mặt hàng phiê thép	8
Thuế GTGT đối với hàng nhập khẩu cho Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) thuê tài chính	10
Thuế Nhập khẩu với hàng nhập khẩu cho DNCX thuê tài chính	10
Hướng dẫn mẫu báo cáo quyết toán nguyên vật liệu đối với hàng nhập khẩu phục vụ hoạt động gia công được quản lý theo số lượng	11
Thủ tục hải quan đối với hàng hóa phục vụ việc bán, tặng tại hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm.	11
Chấp nhận vận đơn và lệnh giao hàng của hãng tàu là chứng từ chứng minh vận tải trực tiếp của C/O mẫu VC	12
Hướng dẫn xử lý tiền thuế nộp nhằm tài khoản	13

VĂN BẢN MỚI

Sửa đổi quy định về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp

Ngày 15/04/2016, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 05/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2016/TT-NHNN ngày 26/02/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về nội dung quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp. Một số nội dung đáng chú ý như sau:

- Bổ sung các khoản 3, 4, 5 và 6 vào Điều 4 Thông tư số 03/2016/TT-NHNN nhằm làm rõ khái niệm “*khoản vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm*” được miễn đăng ký khoản vay với Ngân hàng Nhà nước. Theo đó, hồ sơ chuyển trả khoản nợ vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm chỉ cần xuất trình các tài liệu, chứng từ theo yêu cầu của ngân hàng cấp tài khoản, miễn xuất trình văn bản cam kết kèm tài liệu chứng minh của Bên đi vay về việc tuân thủ chế độ báo cáo tình hình vay, trả nợ nước ngoài.

- Cũng theo sửa đổi tại Thông tư này, đối với khoản vay ngắn hạn nước ngoài của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì không bắt buộc phải sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp, thay vào đó, có thể sử dụng tài khoản vay, trả nợ nước ngoài khác để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến khoản vay nước ngoài. Bên đi vay có thể dùng 01 (một) tài khoản cho một hoặc nhiều khoản vay ngắn hạn.



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Phí công đoàn truy đóng cho những năm trước được chấp nhận là chi phí được trừ

Ngày 14/04/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1564/TCT-DNL hướng dẫn về việc xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với khoản kinh phí công đoàn đã đóng cho các năm trước. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp mới thành lập tổ chức công đoàn và thực hiện đóng bổ sung phí công đoàn các năm trước theo yêu cầu của Liên đoàn lao động cấp trên, nếu việc đóng bổ sung này đúng quy định của Luật Công đoàn, Nghị định số 191/2013/NĐ-CP thì được chấp nhận là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN của năm thực đóng.

Quy định về Quỹ tiền lương thực tế thực hiện để tính định mức chi phí phúc lợi được trừ

Ngày 19/04/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 21071/CT-HTr quy định về Quỹ tiền lương thực tế thực hiện để tính định mức chi phí phúc lợi được trừ.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày

22/06/2015 của Bộ Tài chính, khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động được trừ khi tính thuế TNDN nếu không quá 01 (một) tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.

Theo đó, Quỹ tiền lương thực tế thực hiện bao gồm toàn bộ các khoản lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”), bảo hiểm bắt buộc Công ty đã khấu trừ nộp Ngân sách Nhà nước.

Nợ khó đòi đã bù đắp bằng dự phòng vẫn phải theo dõi trên sổ kế toán ít nhất 10 năm

Ngày 14/04/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 20094/CT-HTr quy định về việc theo dõi nợ khó đòi đã bù đắp bằng dự phòng trên sổ kế toán. Theo đó đối với nợ khó đòi sau khi đã có quyết định xử lý (bù đắp bằng nguồn dự phòng nợ khó đòi hoặc quỹ dự phòng tài chính), doanh nghiệp vẫn phải theo dõi riêng trên sổ kế toán và được phản ánh ở ngoài bảng cân đối kế toán trong thời hạn từ 10 - 15 năm, kể từ ngày thực hiện xử lý và tiếp tục có các biện pháp để thu hồi nợ. Nếu thu hồi được nợ thì số tiền nợ thu hồi sau khi trừ các chi phí có liên quan đến việc thu hồi phải hạch toán vào thu nhập khác.

Quy định về các trường hợp gán nợ bằng tài sản thế chấp phải khai nộp thuế TNDN

Theo Công văn số 21070/CT-HTr ngày 19/04/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế TNDN đối với hoạt động bàn giao tài sản bảo đảm:

- Đối với Doanh nghiệp đi gán nợ: Trường hợp doanh nghiệp không có khả năng trả nợ vay và phải bàn giao bất động sản (“BDS”) đã thế chấp ngân hàng để gán nợ thì:
 - Nếu doanh nghiệp không nhận được bất kỳ khoản tiền nào hay phát sinh thu nhập từ việc bàn giao tài sản bảo đảm thì không phải kê khai nộp thuế TNDN;
 - Nếu doanh nghiệp có phát sinh thu nhập từ việc bàn giao tài sản bảo đảm là BDS để gán nợ thì phải kê khai và nộp thuế TNDN.
- Đối với Ngân hàng nhận gán nợ:
 - Nếu chưa chuyển nhượng lại BDS này cho người khác thì chưa phải kê khai, nộp thuế TNDN;
 - Trường hợp chuyển nhượng lại BDS nhận gán nợ thì khi chuyển nhượng phải khai nộp thuế TNDN.

Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Xử lý khi kê khai điều chỉnh thuế GTGT đối với chuyển nhượng dự án

Ngày 05/04/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1401/TCT-KK hướng dẫn về cách xử lý khi kê khai điều chỉnh thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng dự án. Theo hướng dẫn tại Công văn này, hoạt động chuyển nhượng dự án đầu tư (bao gồm cả dự án bất động sản) thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT nếu các dự án đầu tư này đáp ứng điều kiện về dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và để phục vụ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT.

Trường hợp người nộp thuế đã thực hiện kê khai, tính nộp thuế GTGT với thuế suất 10% cho hoạt động chuyển nhượng dự án đầu tư thì hai bên chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng cần lập hóa đơn điều chỉnh.

- Đối với bên chuyển nhượng: Nếu việc điều chỉnh dẫn đến phát sinh số thuế GTGT nộp thừa, thì bên chuyển nhượng được quyền yêu cầu giải quyết số tiền thuế GTGT nộp thừa theo hướng dẫn tại Điều 33 Thông tư số 156/2013/TT-BTC. Trường hợp doanh nghiệp chuyển nhượng dự án đồng thời giải thể

thì không được giải quyết hoàn thuế GTGT đã nộp;

- Đối với bên nhận chuyển nhượng: Trường hợp việc điều chỉnh dẫn đến giảm thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, nếu doanh nghiệp đã được hoàn thuế thì bị truy hoàn, nếu làm tăng số thuế phải nộp thì doanh nghiệp thực hiện nộp đủ số thuế tăng thêm, đồng thời tính nộp tiền phạt chậm nộp theo quy định.

Hướng dẫn chính sách thuế áp dụng đối với các Ngân hàng thương mại

Ngày 14/04/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1566/TCT-DNL hướng dẫn chính sách thuế áp dụng đối với các Ngân hàng thương mại (NHTM), bao gồm 04 (bốn) nội dung chính như sau:

1. Cách xác định tỷ lệ khấu trừ thuế GTGT đầu vào:
 - Tỷ lệ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ trong kỳ = (Doanh thu chịu thuế GTGT trong kỳ + Doanh thu không phải kê khai nộp thuế GTGT trong kỳ) / Tổng doanh thu hàng hóa dịch vụ bán ra trong kỳ (bao gồm doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT).
 - Đối với NHTM, doanh thu không phải kê khai nộp thuế GTGT

trong kỳ được đưa vào công thức để tính tỷ lệ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ chỉ bao gồm các khoản doanh thu quy định tại điểm (1), (4), (7e) Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, trong đó (1) không bao gồm khoản tiền thưởng, tiền hỗ trợ, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và doanh thu tài chính khác.

- Theo đó, nếu Ngân hàng đã xác định tỷ lệ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ bao gồm tất cả các khoản doanh thu quy định tại Điều 5 Thông tư 219 thì Ngân hàng phải thực hiện kê khai, điều chỉnh và nộp số tiền thuế GTGT còn thiếu, đồng thời không bị xử phạt đối với hành vi khai sai, tính tiền chậm nộp đối với khoản thuế nộp thiếu nêu trên.
2. Không khấu trừ thuế GTGT đầu vào mà tính vào nguyên giá của tài sản cố định hoặc chi phí được trừ đối với các chi phí liên quan đến máy rút tiền ATM.
 3. Thuế GTGT đối với hàng hóa cho, biếu tặng:
 - Ngân hàng sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ để cho, biếu, tặng khách hàng thì phải xuất hóa đơn và tính thuế GTGT đầu ra, với giá tính thuế GTGT là giá bán của hàng hóa, dịch vụ tương đương tại thời điểm biếu tặng khách hàng.

- Phần chênh lệch giữa thuế GTGT đầu ra phải nộp với thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì Ngân hàng hạch toán vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.
4. Thuế Nhà thầu đối với các khoản phí chuyển tiền ra nước ngoài:
- Đối với hình thức phí OUR, khi ngân hàng Việt Nam trả khoản phí cho nhà thầu nước ngoài thì ngân hàng Việt Nam phải kê khai và nộp thuế nhà thầu cho nước ngoài đối với khoản phí bên nước ngoài được hưởng;
 - Đối với hình thức phí SHARE và phí BEN ngân hàng nước ngoài thu trực tiếp từ khách hàng nhận tiền tại nước ngoài thì đây là khoản thu nhập phát sinh tại Việt Nam do vậy ngân hàng Việt Nam phải thực hiện kê khai và nộp thuế nhà thầu nước ngoài theo quy định đối với doanh thu nhà thầu nước ngoài nhận được.

Khấu trừ và hoàn thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ nhưng sử dụng sai loại hóa đơn

Ngày 07/04/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1444/TCT-KK hướng dẫn về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ nhưng sử dụng sai loại hóa đơn.

- Doanh nghiệp được khấu trừ thuế GTGT đầu vào nếu thực tế phát sinh hoạt động xuất khẩu tại chỗ đáp ứng đủ các điều kiện về: Hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc hợp đồng gia công có chỉ định giao hàng tại Việt Nam; Tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu - nhập khẩu tại chỗ đã làm xong thủ tục hải quan; Chứng từ thanh toán qua ngân hàng.
- Doanh nghiệp có hạch toán đầy đủ doanh thu hàng xuất khẩu trên sổ sách kế toán nhưng sử dụng hóa đơn thương mại mà không phải hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn xuất khẩu cho hoạt động xuất khẩu tại chỗ thì doanh nghiệp **vẫn được kê khai khấu trừ** hoặc **hoàn thuế** GTGT đầu vào. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn bị **xử phạt** vi phạm hành chính trong lĩnh vực sử dụng hóa đơn, chứng từ theo quy định pháp luật tại thời điểm xảy ra hành vi vi phạm.

Gia hạn tiếp nhận mẫu 06/GTGT - đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ

Ngày 07/04/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1434/TCT-KK hướng dẫn về việc tiếp nhận mẫu 06/GTGT - đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ cho chu kỳ ổn định 02 (hai) năm (2016 - 2017) cụ thể như sau:

- Gia hạn thời hạn tiếp nhận mẫu 06/GTGT để đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế cho chu kỳ hai năm 2016 - 2017 đến hết ngày 30/04/2016, tức là kéo dài thêm 03 (ba) tháng so với thời gian gia hạn lần đầu (ngày 30/01/2016, theo Công văn số 5593/TCT-KK ngày 25/12/2015 của Tổng cục Thuế).
- Doanh nghiệp nộp thông báo mẫu 06/GTGT trong khoảng thời gian gia hạn kể từ sau ngày 30/01/2016 - 30/04/2016 sẽ bị xử phạt về hành vi chậm thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ đăng ký thuế theo quy định tại Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính.
- Sau ngày 30/04/2016, nếu doanh nghiệp vẫn chưa nộp thông báo mẫu 06/GTGT thì bắt buộc phải chuyển sang kê khai thuế theo phương pháp trực tiếp.

Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Hàng nhập khẩu giao tại kho ngoại quan phải chịu thuế Nhà thầu

Ngày 04/04/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 1368/TCT-CS hướng dẫn về trường hợp giao hàng tại kho ngoại quan. Theo Luật Biên

giới quốc gia thì kho ngoại quan không phải là cửa khẩu nên vẫn được xem là một địa điểm thuộc lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, trường hợp doanh nghiệp Việt Nam ký hợp đồng với doanh nghiệp nước ngoài để họ cung cấp hàng hóa theo điều kiện Ex-work kho ngoại quan có kèm theo dịch vụ bảo hành thì doanh nghiệp nước ngoài là đối tượng nộp thuế nhà thầu tại Việt Nam.

Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu (“XNK”).

Hướng dẫn xử lý thuế Nhập khẩu với mặt hàng phôi thép

Ngày 05/04/2016, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 4530/BTC-TCHQ hướng dẫn về việc phân loại hàng hóa và tính thuế Nhập khẩu đối với mặt hàng phôi thép, cụ thể là xử lý thuế Nhập khẩu với mặt hàng phôi thép không hợp kim ở dạng bán thành phẩm có mặt cắt ngang hình vuông, hàm lượng carbon dưới 0,25% tính theo trọng lượng mà đã được khai báo hải quan theo mã số HS 7207.19.00 với mức thuế suất nhập khẩu 5%. Theo đó:

- Các lô hàng đăng ký tờ khai hải quan trước ngày 12/11/2014: Xác định lại mã số HS 7207.11.00 và ấn định thuế suất thuế nhập khẩu 9% để thu thuế bổ sung.

- Đối với các lô hàng được đăng ký tờ khai hải quan trước ngày 12/11/2014:
 - Nếu kết quả phân tích phân loại là phôi thép thuộc mã HS 7207.11.00: thực hiện sửa đổi tờ khai và ấn định thuế nhập khẩu 9%.
 - Nếu kết quả phân tích phân loại là phôi thép thuộc mã HS 7224.90.00 (có thuế suất MFN tương ứng là 0%) thì các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra lại toàn bộ hồ sơ liên quan, sổ sách chứng từ kế toán, các giao dịch liên quan, việc sử dụng hàng hóa nhập khẩu:
- + Trường hợp kết luận hàng hóa đúng là phôi thép hợp kim thuộc mã HS 7224.90.00, các đơn vị

liên quan tiến hành điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu và bù trừ số thuế đã nộp thừa theo quy định; đồng thời tiến hành xử phạt vi phạm hành chính với hành vi nhập khẩu hàng hóa không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của pháp luật do việc nhập khẩu phôi thép hợp kim không đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của Thông tư liên tịch số 44/2013/TTLT-BCT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- + Trường hợp sau khi kiểm tra vẫn còn nghi vấn về hàng hóa và hồ sơ, đơn vị báo cáo lên Tổng cục Hải quan để xem xét xử lý từng trường hợp cụ thể.



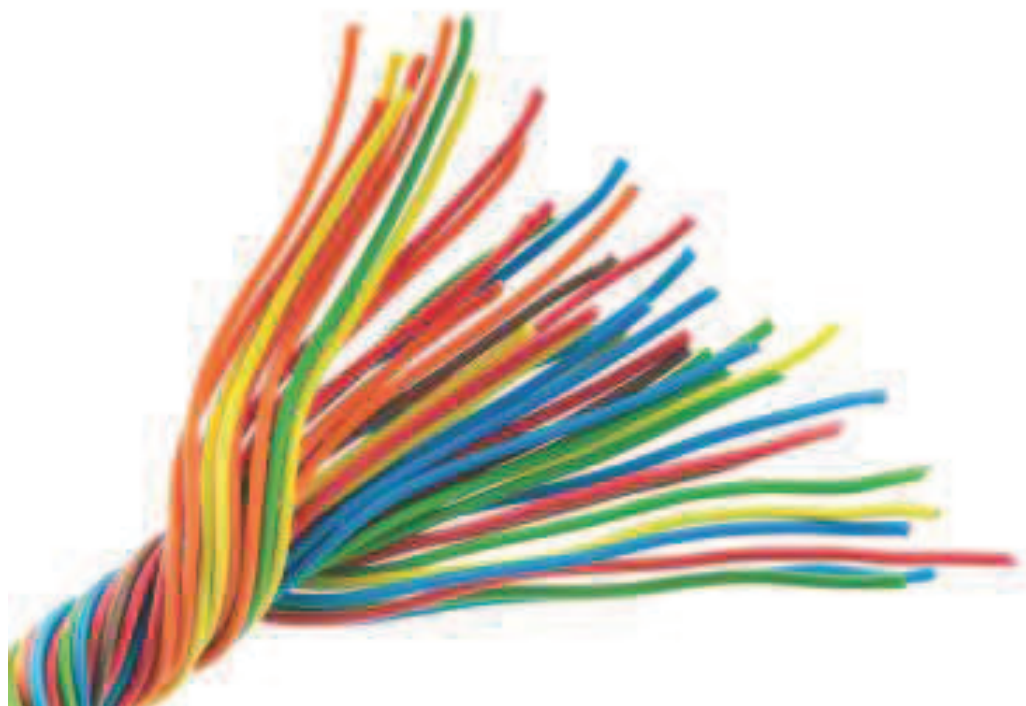
Thuế GTGT đối với hàng nhập khẩu cho Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) thuế tài chính

Theo Công văn số 4463/BTC-TCHQ ngày 04/04/2016 của Bộ Tài chính, trường hợp công ty cho thuê tài chính nhập khẩu hàng hóa cho bên thuê thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT thì được áp dụng ưu đãi không chịu thuế GTGT như trường hợp bên thuê trực tiếp nhập khẩu nếu giá cho thuê theo hợp đồng thuê tài chính không bao gồm thuế GTGT (nếu có). Sau khi kết thúc hợp đồng thuê, nếu hàng hóa cho thuê không được sử dụng cho bên thuê như mục đích nhập khẩu ban đầu thì bên cho thuê phải kê khai và nộp thuế theo quy định. Bên đi thuê không được nhập khẩu hàng hóa thay thế hàng

hóa đi thuê tài chính thuộc đối tượng không chịu thuế hướng dẫn nêu trên.

Thuế Nhập khẩu với hàng nhập khẩu cho DNCX thuế tài chính

Theo nội dung Công văn số 504/TXNK-CST ngày 22/03/2016 của Tổng cục Hải quan, trường hợp công ty cho thuê tài chính nhập khẩu hàng hóa cho bên thuê là doanh nghiệp chế xuất thì vẫn phải kê khai và nộp thuế nhập khẩu theo đúng quy định. Theo đó khi làm thủ tục nhập khẩu không được sử dụng mã loại hình E13 - Nhập tạo tài sản cố định của doanh nghiệp chế xuất, phải sử dụng mã loại hình phù hợp với hình thức xuất nhập khẩu theo quy định.



Hướng dẫn mẫu báo cáo quyết toán nguyên vật liệu đối với hàng nhập khẩu phục vụ hoạt động gia công được quản lý theo số lượng

Trường hợp hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức, cá nhân không theo dõi nguyên vật liệu nhập khẩu phục vụ hoạt động gia công hàng xuất khẩu theo trị giá và có theo dõi theo số lượng thì được sử dụng kết quả theo dõi chi tiết theo số lượng hàng hóa kết xuất từ Hệ thống của tổ chức, cá nhân để lập báo cáo quyết toán đối với phần hàng hóa không quản lý theo trị giá này. Doanh nghiệp sử dụng Biểu mẫu số 15/BCQT-NVL/GSQL ban hành theo Thông tư này, theo đó ô “số tiền (VNĐ)” được thay bằng ô “Số lượng”.

Trên đây là hướng dẫn của Tổng cục Hải quan tại Công văn số 528/GSQL-GQ2 ngày 19/04/2016.



Thủ tục hải quan đối với hàng hóa phục vụ việc bán, tặng tại hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm

Ngày 13/04/2016, Tổng cục Hải Quan đã ban hành Công văn số 481/GSQL-GQ3 hướng dẫn về thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ việc bán, tặng tại hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm. Theo đó, hàng hóa nhập khẩu phục vụ việc bán, tặng tại hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm không thuộc diện hàng hóa tạm nhập tham dự triển lãm, hội chợ. Việc bán, cho, tặng hàng hóa tạm nhập tham dự triển lãm bị coi là hành vi vi phạm pháp luật.

Chủ hàng được yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan đối với lượng hàng hóa dự kiến bán, tặng tại hội chợ, triển lãm. Trường hợp không xác định được số lượng và chủng loại hàng hóa bán, tặng tại hội chợ triển lãm, chủ hàng thực hiện thủ tục nhập khẩu cho toàn bộ lô hàng. Kết thúc thời gian triển lãm hội trợ, số lượng hàng không bán, tặng hết được tái xuất khẩu và được hoàn thuế theo quy định.

Chấp nhận vận đơn và lệnh giao hàng của hãng tàu là chứng từ chứng minh vận tải trực tiếp của C/O mẫu VC

Ngày 25/03/2016, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 397/GSQL-TH hướng dẫn trường hợp hàng hóa được vận chuyển qua lãnh thổ của nước trung gian theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Chile. Theo đó, nếu hàng hóa được

vận chuyển nguyên container, số container, số chì không thay đổi từ khi xếp hàng lên phương tiện vận tải tại cảng xếp hàng của nước thành viên xuất khẩu đến khi nhập khẩu vào Việt Nam thì cơ quan Hải quan xem xét chấp nhận chứng từ chứng minh vận tải trực tiếp là vận đơn và lệnh giao hàng của hãng tàu, trong đó thể hiện số container, số chì không thay đổi.



Hướng dẫn xử lý tiền thuế nộp nhằm tài khoản

Ngày 13/04/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 3137/TCHQ-TXNK về việc xử lý tiền thuế nộp nhằm tài khoản. Theo đó, Công văn đưa ra hướng dẫn xử lý đối với số tiền thuế hạch toán nhằm tài khoản cho hai trường hợp như sau:

- **Số tiền thuế hạch toán nhằm thuộc các tờ khai phát sinh trong năm ngân sách:** Trên cơ sở Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước (“NSNN”), doanh nghiệp hoặc ngân hàng có công văn đề nghị và lập Giấy đề nghị điều chỉnh theo mẫu số C1-07 ban hành tại Thông tư số 08/2013/TT-BTC gửi đến cơ quan Hải quan nơi quản lý thu.

- **Số tiền thuế hạch toán nhằm thuộc các tờ khai phát sinh ngoài năm ngân sách:** Trên cơ sở Giấy nộp tiền vào NSNN, doanh nghiệp hoặc ngân hàng có công văn đề nghị hoàn thuế kiêm bù trừ sang tờ khai khác gửi đến cơ quan Hải quan nơi quản lý thu, có nêu rõ lý do. Căn cứ công văn đề nghị của doanh nghiệp hoặc ngân hàng, cơ quan Hải quan sẽ xem xét, lập Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ thu NSNN theo mẫu số C1-05/NS ban hành tại Thông tư số 08/2013/TT-BTC.



Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
hoangphan@deloitte.com

Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
dthai@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
57-69F Đồng Khởi, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn và giải pháp tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Deloitte có hơn 225.000 chuyên gia tư vấn cam kết cung cấp các giải pháp tối ưu đến khách hàng.

Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 270 Partner và 7.300 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 25 văn phòng, các công ty con và công ty liên kết của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán tới các doanh nghiệp trong toàn khu vực.

Các dịch vụ được cung cấp thông qua các văn phòng ở các nước thành viên, công ty con và công ty liên kết. Những công ty này là những pháp nhân riêng biệt.

Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty Tư vấn và Kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được thành lập cách đây 25 năm và là một phần của mạng lưới Deloitte toàn cầu, một trong những hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với gần 800 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ Tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.